

Số: 36 - QĐ/ĐĐ

Lai Châu, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUY ĐỊNH
Về phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức
và giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/ĐĐTLĐ, ngày 27/8/2021 của Đảng đoàn Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong tổ chức Công đoàn; Quyết định số 3140/QĐ-TLĐ, ngày 30/8/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về phân cấp quản lý cán bộ trong hệ thống công đoàn và quản lý, sử dụng công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;

- Căn cứ hướng dẫn số 1589/HD- TLĐ, ngày 16/10/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam về hướng dẫn quy trình kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;

Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức và giới thiệu cán bộ ứng cử trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh Lai Châu như sau:

A. PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ
Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nội dung phân cấp quản lý cán bộ

1. Ban hành các quy chế, quy định về quản lý cán bộ trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh.
2. Bố trí, sử dụng, phân công, điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức và phân cấp quản lý cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Đánh giá cán bộ.

5. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến khi đủ tuổi nghỉ hưu, giới thiệu cán bộ ứng cử; từ chức, miễn nhiệm cán bộ.

6. Chuẩn bị nhân sự, tổ chức bầu cử người vào cơ quan lãnh đạo công đoàn; công nhận, bãi miễn các chức danh bầu cử theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

7. Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động, theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý hồ sơ cán bộ, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý cán bộ.

9. Kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý cán bộ

Đảng đoàn lãnh đạo tổ chức thực hiện theo các nguyên tắc của Đảng trong công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất quản lý của Nhà nước, nguyên tắc tập trung, thống nhất trong hệ thống công đoàn.

1.1. Đảng đoàn xây dựng tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ trong hệ thống; lãnh đạo tổ chức thực hiện các quyết định của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn về cán bộ và công tác cán bộ.

1.2. Đảng đoàn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh. Đảng đoàn trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, trước hết là cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt của LĐLĐ huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, đi đôi với việc phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cấp công đoàn trong tỉnh.

1.3. Đảng đoàn phân công, phân cấp quản lý cán bộ theo quy định; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ của các cấp công đoàn trong tỉnh.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân trước hết là người đứng đầu và phân công, phân cấp rõ ràng; coi trọng quyền chủ động và đề cao trách nhiệm của người được phân cấp quản lý.

2.1. Những vấn đề về bố trí, sử dụng, phân công, điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; đánh giá cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến khi đủ tuổi nghỉ

hưu, giới thiệu cán bộ ứng cử, từ chức, miễn nhiệm cán bộ; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động phải do tập thể Đảng đoàn thảo luận dân chủ và quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu Bí thư Đảng đoàn và ý kiến của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.2. Người đứng đầu Đảng đoàn, cấp ủy, cơ quan có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện các quyết định của Đảng đoàn về cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn.

2.3. Cá nhân, tập thể đề xuất, cơ quan thẩm định, tập thể quyết định về cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề xuất, tham mưu, thẩm định, quyết định của mình.

2.4. Cán bộ, công chức, đảng viên phải chấp hành nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Đảng đoàn về cán bộ và công tác cán bộ; công đoàn cấp dưới phải chấp hành quyết định của Đảng đoàn về công tác tổ chức bộ máy cán bộ theo phân cấp quản lý.

Điều 3. Về quản lý và quyết định đối với cán bộ, công chức

1. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh có trách nhiệm trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, công chức đang công tác, sinh hoạt trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh theo các nội dung quy định tại Điều 1 của Quy định này trong phạm vi được phân cấp và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn về cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý (và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh).

2. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh trực tiếp quản lý và quyết định một số khâu trong nội dung phân cấp quản lý cán bộ đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo chủ chốt tại các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn, đồng thời phân công, phân cấp cho Ban Thường vụ LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức quản lý, trực tiếp quyết định một số khâu và các chức danh cán bộ, công chức khác.

3. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm định kỳ hoặc đột xuất, kịp thời đề xuất khen thưởng, xử lý kỷ luật đối với tập thể, cá nhân vi phạm, xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức được phân cấp quản lý. Việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức thực hiện theo Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẢNG ĐOÀN, BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ TỈNH TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh

1. Chức danh quản lý

1.1. Ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban Kiểm tra (UBKT) LĐLĐ tỉnh.

1.2. Trưởng, phó các ban LĐLĐ tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh và công chức, người lao động cơ quan LĐLĐ tỉnh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn

2.1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của tỉnh, của Tổng Liên đoàn về cán bộ và công tác cán bộ trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

2.2. Quyết định và lãnh đạo thực hiện các quyết định về cán bộ và công tác cán bộ theo 09 nội dung phân cấp quản lý cán bộ tại Điều 1, Chương I của Quy định này đối với cán bộ thuộc quyền quản lý.

2.3. Trình Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn nhân sự ứng cử các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh.

2.4. Đề nghị Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu, chuyển công tác và thực hiện chính sách cán bộ đối với các chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đang công tác tại LĐLĐ tỉnh.

2.5. Hiệp y với Ban Thường vụ các huyện ủy, Thành ủy, các Đảng ủy có liên quan đến việc bố trí, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ tham gia ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh, nhân sự chủ chốt tại LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

2.6. Giới thiệu nguồn quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh và các chức danh chủ chốt tại các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

2.7. Quyết định phân cấp quản lý đối với các LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

2.8. Quyết định phê duyệt quy hoạch ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh Trưởng, Phó các ban, Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

2.9. Xây dựng quy hoạch và đề xuất, báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh.

2.10. Quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức; phân công công tác; giới thiệu cán bộ ứng cử. Cho chủ trương công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; chỉ định, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến khi đủ tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm cán bộ; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi việc, nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng lao động đối với cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2.11. Cho chủ trương cán bộ, công chức phụ trách các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh trong thời gian chưa kiện toàn chức danh cấp trưởng thuộc thẩm quyền quyết định.

2.12. Cho chủ trương thực hiện quy trình nhân sự các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định.

2.13. Lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy Chi bộ, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức, thực hiện kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức và công tác cán bộ; quyết định kỷ luật cán bộ, công chức theo thẩm quyền quy định.

Điều 5. Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định về cán bộ và công tác cán bộ tại LĐLĐ tỉnh.

2. Thảo luận, biểu quyết đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT nhiệm kỳ mới để báo cáo Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn phê duyệt, trình Đại hội Công đoàn tỉnh thảo luận và quyết định.

3. Bầu Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh theo Quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

4. Lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh theo quy định.

5. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được chỉ định vào Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

6. Lấy phiếu giới thiệu người quy hoạch đối với các chức danh ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh theo quy định.

7. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy, của Tổng Liên đoàn, quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên UBKT LĐLĐ tỉnh.

Điều 6. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh

1. Trình Ban Chấp hành những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành LĐLĐ Tỉnh.

2. Đề nghị Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn cho chủ trương kiện toàn các chức danh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ tỉnh; báo cáo kết quả bầu cử, hoàn thiện hồ sơ trình Tổng Liên đoàn ra quyết định công nhận.

3. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh.

4. Quyết định việc đào tạo, bồi dưỡng; giới thiệu cán bộ ứng cử, chỉ định; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công nhận chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ, chính sách và các nội dung khác về quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh theo Quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và phân cấp của Tỉnh ủy.

5. Thẩm định đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban thường vụ, UBKT và các chức danh lãnh đạo chủ chốt LĐLĐ các huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy trình nhân sự theo quy định.

6. Tham gia nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với các chức danh: Trưởng, phó các ban và công chức, người lao động cơ quan LĐLĐ tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

7. Báo cáo cấp trên cho thôi tham gia ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh theo quy định.

8. Quyết định thành lập các tiểu ban, hội đồng, các tổ công tác cho ý kiến về cán bộ, công tác cán bộ khi xét thấy cần thiết.

9. Thông báo và quyết định nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức và người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo phân cấp quản lý cán bộ và Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn của LĐLĐ tỉnh; đề nghị Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy cho cán bộ, công chức đi học cử nhân, cao cấp lý luận chính trị, thạc sĩ, tiến sĩ và tương đương, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và tương đương.

11. Xin ý kiến về tiếp nhận, công nhận hết tập sự, bố trí công tác, luân chuyển, điều động, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến khi đủ tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức; đào tạo, bồi dưỡng; khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền Đảng đoàn quản lý.

12. Quyết định công nhận kết quả bầu cử, chỉ định các chức danh lãnh đạo LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CẤP ỦY CHI BỘ, CÁC BAN THAM MƯU GIÚP VIỆC ĐẢNG ĐOÀN TRONG QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 7. Chi bộ cơ quan LĐLĐ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của tổ chức Công đoàn về cán bộ và công tác cán bộ tại Chi bộ.

2. Thảo luận và thông qua báo cáo của Chi ủy Chi bộ về phương án nhân sự Chi ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trình Đảng đoàn trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt và trình Đại hội Chi bộ cấp mình.

3. Bầu chi ủy viên, bầu Bí thư, Phó Bí thư theo Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh.

4. Đề nghị Đảng ủy cấp trên chuẩn y kết quả bầu cử, bầu bổ sung cấp ủy viên theo quy định của Điều lệ Đảng. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng.

5. Giới thiệu cán bộ, đảng viên thuộc thẩm quyền quản lý ứng cử vào các chức danh chủ chốt theo quy định.

6. Duyệt và cho ý kiến vào phương hướng cơ cấu nhân sự giới thiệu ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt của các tổ chức đoàn thể trực thuộc.

7. Cấp uỷ, Bí thư Chi bộ tham gia ý kiến với lãnh đạo cơ quan về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nhận xét, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, biệt phái, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật... đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

8. Cấp uỷ, Bí thư Chi bộ đề xuất ý kiến để Đảng đoàn, Ban Thường vụ, lãnh đạo cơ quan xem xét, quyết định các vấn đề về tổ chức và cán bộ diện Đảng đoàn quản lý đang công tác tại cơ quan.

9. Thực hiện các nội dung quản lý cán bộ nêu tại Điều 1, Chương I của Quy định này.

Điều 8. Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh

1. Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Đảng đoàn về cán bộ và công tác cán bộ; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, của Tỉnh, của tổ chức Công đoàn về cán bộ và công tác cán bộ.

2. Theo dõi, tổng hợp tình hình cán bộ công đoàn các cấp theo quý, năm, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh. Phối hợp với các ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh giúp Đảng đoàn quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc diện Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh quản lý.

3. Trình Đảng đoàn, Ban Thường vụ những vấn đề về cán bộ và công tác cán bộ thuộc quyền quyết định của Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

4. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của Trung ương, của tỉnh, của Tổng Liên đoàn.

5. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

Điều 9. Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động, Ban Tuyên giáo - Nữ công, Văn phòng LĐLĐ tỉnh

1. Phối hợp với Ban Tổ chức - Kiểm tra kiến nghị, đề xuất với Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh về bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm, khen

thường, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quyết định.

2. Thực hiện các nội dung phân cấp quản lý cán bộ nêu tại Điều 1, Chương I của Quy định này.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ LĐLĐ CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, CÔNG ĐOÀN NGÀNH, CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH

Điều 10. Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quyết định của tỉnh, của Tổng Liên đoàn, của LĐLĐ tỉnh và của cấp ủy cùng cấp về cán bộ và công tác cán bộ trong tổ chức công đoàn cấp mình.

2. Thảo luận, biểu quyết đề án nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT nhiệm kỳ mới để báo cáo cấp ủy cùng cấp và Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh phê duyệt, trình đại hội công đoàn cấp mình thảo luận và quyết định.

3. Bầu Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, Chủ nhiệm UBKT công đoàn cấp mình; bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT, Chủ nhiệm UBKT cấp mình.

4. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được chỉ định vào Ban Chấp hành công đoàn cấp mình.

Điều 11. Ban Thường vụ

1. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Nhận xét, đánh giá, quyết định xếp loại đối với công chức không giữ chức danh lãnh đạo đang làm việc tại cơ quan.

3. Quyết định việc quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT, Chủ nhiệm, phó Chủ nhiệm UBKT LĐLĐ các huyện, thành phố, công đoàn ngành, công đoàn Viên chức.

4. Báo cáo LĐLĐ tỉnh cho thôi tham gia ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp mình theo quy định.

5. Xét, đề nghị Hội đồng nâng lương LĐLĐ tỉnh xét, đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp vượt khung, bổ nhiệm ngạch đối với cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan.

6. Xét, đề nghị Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh cử cán bộ, công chức đang công tác tại cơ quan đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ.

7. Quyết định khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền; xét, đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng LĐLĐ tỉnh xét, trình các tập thể, cá nhân đề nghị các cấp khen thưởng theo quy định.

8. Trình Ban Thường vụ, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh cho ý kiến nhân sự để bầu ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT cấp mình.

9. Giới thiệu nhân sự bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT cấp mình.

10. Thẩm định, cho ý kiến vào đề án nhân sự ứng cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT các CĐCS trực thuộc quản lý.

11. Quyết định công nhận kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT và các chức danh trong Ban Chấp hành, UBKT các CĐCS trực thuộc quản lý.

12. Tham gia ý kiến với cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan đến việc bố trí, giới thiệu ứng cử đối với cán bộ tham gia ủy viên Ban Chấp hành LĐLĐ huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh và nhân sự chủ chốt tại các CĐCS trực thuộc quản lý.

B. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Chương V NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 12. Nội dung, nguyên tắc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh

1. Nội dung quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh trong Quy định này bao gồm:

1.1. Bổ nhiệm.

1.2. Bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ.

1.3. Từ chức, miễn nhiệm.

1.4. Bố trí, phân công công tác, điều động, biệt phái, luân chuyển.

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức trong các cơ quan trực thuộc LĐLĐ tỉnh:

2.1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đoàn, các cấp ủy Đảng và sự quản lý của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

2.2. Phải căn cứ vào các quy định của Tỉnh ủy, Tổng Liên đoàn. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức và căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của cán bộ và tiêu chuẩn chức danh; theo quy hoạch, kế hoạch, quy định về công tác cán bộ đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt.

2.3. Đảm bảo sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan.

2.4. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch và tuân thủ đúng thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định. Đảng đoàn, cấp ủy, tổ chức công đoàn và tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền xem xét, bàn bạc dân chủ trên cơ sở phát huy đầy đủ trách nhiệm và quyền hạn của từng thành viên, nhất là của người đứng đầu cơ quan trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức.

Chương VI

BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 13. Thời hạn giữ chức vụ

1. Đối với các chức danh bổ nhiệm, lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó các ban LĐLĐ tỉnh, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

2. Công chức đã giữ một chức vụ 02 nhiệm kỳ liên tiếp (từ 8 năm trở lên) thì được Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xem xét từng trường hợp cụ thể để quyết định bổ nhiệm lại, chuyển đổi vị trí lãnh đạo đến ban khác hoặc luân chuyển theo quy định, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Cán bộ, công chức được bổ nhiệm chức vụ mới; hoặc được bố trí công tác khác; hoặc được điều động đến cơ quan, ban khác thì đương nhiên thôi giữ chức vụ đang đảm nhiệm, trừ trường hợp được giao kiêm nhiệm.

4. Đối với các chức danh bầu cử, thời hạn giữ chức vụ tính theo nhiệm kỳ đại hội của tổ chức Công đoàn.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử

1. Đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Trung ương, của Tỉnh, của Tổng Liên đoàn, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm.

2. Phải được quy hoạch chức vụ bổ nhiệm, ứng cử nếu là nguồn nhân sự tại chỗ hoặc được quy hoạch chức vụ tương đương nếu là nguồn nhân sự từ nơi khác. Trường hợp cơ quan, đơn vị mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân được xác minh, có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

4. Tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử:

4.1. Cán bộ, công chức được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lần đầu, vào vị trí lãnh đạo hoặc đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ lãnh đạo cao hơn thì tuổi bổ nhiệm phải còn đủ 05 năm công tác tính từ khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử; trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4.2. Cán bộ, công chức được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm 4.1. khoản này.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và pháp luật; không đang trong thời gian xử lý kỷ luật; đối với công chức không trong thời gian thực hiện các quy định tại Điều 82 của Luật Cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Cán bộ, công chức bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào các chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật; đảng viên bị kỷ luật cách chức trong vòng 1 năm kể từ ngày có quyết định, không được bầu vào cấp ủy, không chỉ định, bổ nhiệm vào các chức vụ tương đương và cao hơn. Cán bộ, công chức đang trong thời gian xem xét kỷ luật thì không đưa vào quy hoạch; chưa xem xét bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn.

Điều 15. Trách nhiệm và thẩm quyền trong công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đảng đoàn, Ban Thường vụ, tập thể lãnh đạo cơ quan có trách nhiệm đề xuất nhân sự và nhận xét, đánh giá nhân sự được đề xuất.

2. Thảo luận, nhận xét, đánh giá nhân sự được giới thiệu, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu nhân sự ứng cử phải chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về ý kiến đề xuất, nhận xét, đánh giá, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu khuyết điểm đối với nhân sự được đề xuất bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

4. Cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, đề xuất nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

5. Tập thể lãnh đạo, người đứng đầu quyết định bổ nhiệm chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình; lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về công tác cán bộ.

6. Trường hợp người đứng đầu và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 02 người có số phiếu ngang nhau thì việc chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

7. Các bộ, công chức được đề xuất, xem xét bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải chịu trách nhiệm trong việc kê khai lý lịch, hồ sơ cá nhân, kê khai tài sản thu nhập của mình, giải trình các nội dung liên quan.

Điều 16. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với các chức danh ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên UBKT, Chủ tịch, Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh

Thực hiện quy trình theo Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 20/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và Hướng dẫn số 1589/HD-TLĐ, ngày 16/10/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về hướng dẫn quy trình kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Đối với các chức danh Trưởng, Phó các ban LĐLĐ tỉnh

2.1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

a. Xin chủ trương bổ nhiệm

Căn cứ số lượng quy định, nhu cầu công tác lãnh đạo các ban, Ban Tổ chức - Kiểm tra trình Đảng đoàn bằng văn bản về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ, công chức đề nghị bổ nhiệm.

b. Thực hiện quy trình nhân sự

Bước 1: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 1).

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Nội dung: Trên cơ sở chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh tổ chức hội nghị tập thể lãnh đạo để thảo luận và đề xuất cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự bảo đảm yêu cầu công bằng, dân chủ, chặt chẽ, công khai, minh bạch theo quy định. Kết quả thảo luận và đề xuất được ghi thành biên bản.

Bước 2: Hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, cấp ủy Chi bộ cơ quan LĐLĐ tỉnh, trưởng ban và tương đương.

Nội dung:

- Thảo luận, thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nguồn nhân sự và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Trên cơ sở chủ trương bổ nhiệm của cấp có thẩm quyền và cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự đã thống nhất; mỗi đồng chí chỉ được giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số các đồng chí trong quy hoạch hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% thì chọn 02 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở các bước tiếp theo.

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố ở hội nghị.

Bước 3: Hội nghị tập thể lãnh đạo (lần 2).

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Nội dung:

- Nghe báo cáo và xem xét kết quả phát hiện, giới thiệu nguồn nhân sự của hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng”; đồng thời căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của cán bộ; tập thể Đảng đoàn thảo luận, giới thiệu nguồn nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi đồng chí chỉ giới thiệu 01 người cho 01 chức danh trong số các đồng chí được Hội nghị tập thể lãnh đạo “mở rộng” lựa chọn, giới thiệu (tại bước 2) hoặc giới thiệu đồng chí khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tính trên tổng số ủy viên Đảng đoàn thì được lựa chọn. Trường hợp không có đồng chí nào đạt trên 50% thì chọn 02 đồng chí có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu cho mỗi chức danh ở các bước tiếp theo.

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần: Đảng viên và cán bộ, công chức cơ quan.

Nội dung:

- Thảo luận kỹ về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ.

- Thông báo danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

- Nhân sự được giới thiệu trình bày chương trình công tác dự kiến nếu được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm giữ chức vụ yêu cầu.

- Thành viên tham dự hội nghị nhận xét, đánh giá về nhân sự (nếu có) và góp ý cho chương trình công tác dự kiến.

- Ghi phiếu lấy ý kiến (có thể ký hoặc không phải ký tên). Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, không công bố tại hội nghị này.

Bước 5: Hội nghị tập thể lãnh đạo.

Thành phần: Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

Nội dung:

- Tập thể Đảng đoàn thảo luận, phân tích kết quả lấy phiếu của các hội nghị; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); lấy ý kiến bằng văn bản của Chi ủy Chi bộ cơ quan LĐLĐ tỉnh; tập thể Đảng đoàn thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc lựa chọn: Đồng chí nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% trên tổng số thành viên tập thể lãnh đạo giới thiệu thì được lựa chọn đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp có 02 đồng chí đạt tỷ lệ phiếu ngang nhau (50%), đề xuất xem xét, lựa chọn nhân sự do người đứng đầu quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Kết quả kiểm phiếu được ghi thành biên bản, được công bố tại hội nghị này.

2.2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

Sau khi có chủ trương của cấp có thẩm quyền, Chủ tịch LĐLĐ tỉnh, các thành viên tập thể Đảng đoàn đề xuất nhân sự.

a. Trường hợp nhân sự do LĐLĐ tỉnh đề xuất thì tập thể Đảng đoàn thảo luận, thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

- Gặp nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi người được đề nghị bổ nhiệm đang công tác về chủ trương điều động; lấy nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan, đơn vị đối với nhân sự; nghiên cứu hồ sơ, xác minh lý lịch.

- Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên Đảng đoàn đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do Chủ tịch LĐLĐ tỉnh quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền.

b. Trường hợp nhân sự do cơ quan cấp trên có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài cơ quan LĐLĐ tỉnh thì do cơ quan cấp trên có thẩm quyền thực hiện các quy trình nhân sự. Sau khi có thông báo (bằng văn bản) của cơ quan cấp trên có thẩm quyền, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tiếp nhận, ra quyết định bổ nhiệm theo thẩm quyền.

3. Quy trình kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và các chức danh trong Ban Chấp hành LĐLĐ các huyện, Thành phố, công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức (gọi chung là Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)

3.1. Quy trình kiện toàn, bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

a. Khi khuyết uỷ viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thống nhất chủ trương, chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự đảm bảo đúng yêu cầu tiêu chuẩn, điều kiện theo đề án nhân sự; tổ chức bầu bổ sung, báo cáo kết quả bầu bổ sung trình Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, công nhận (không phải báo cáo xin chủ trương). Trường hợp bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra vượt quá số lượng đã được đại hội thông qua thì phải báo cáo xin chủ trương của LĐLĐ tỉnh bằng văn bản trước khi thực hiện.

b. Sau khi thống nhất chủ trương, hoặc có văn bản đồng ý chủ trương của LĐLĐ tỉnh (*đối với những trường hợp phải xin chủ trương*), Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo thực hiện quy trình nhân sự như sau:

b1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

- **Bước 1:** Căn cứ nhu cầu kiện toàn, bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra và nguồn nhân sự đủ điều kiện theo quy định, tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức họp để thảo luận và đề xuất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự.

- **Bước 2:** Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để thảo luận và thống nhất về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình giới thiệu nhân sự và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi ủy viên Ban Chấp hành giới thiệu 1 người cho một chức danh, người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để giới thiệu ở các bước tiếp theo (*kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

+ Trường hợp việc tổ chức hội nghị Ban Chấp hành ở bước này không thuận lợi do địa bàn hoạt động của các ủy viên Ban chấp hành rộng, phân tán hoặc do các lý do khách quan khác, Ban Thường vụ có thể gửi công văn và phiếu xin ý kiến từng ủy viên Ban Chấp hành (*trong trường hợp này phiếu xin ý kiến phải có ký tên và ghi đầy đủ họ tên theo mẫu gửi kèm*).

- **Bước 3:** Sau khi có kết quả giới thiệu nhân sự tại bước 2, căn cứ vào cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của nhân sự; Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức Hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

+ Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi ủy viên ban thường vụ giới thiệu 1 người cho 1 chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định; người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn; nếu không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn 02 người có số phiếu giới thiệu cao nhất từ trên xuống để lấy phiếu tín nhiệm tại hội nghị cán bộ chủ chốt (*kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị*).

+ Trường hợp nếu kết quả giới thiệu ở bước 3 khác với kết quả phát hiện, giới thiệu nhân sự của ban chấp hành ở bước 2 thì báo cáo, giải trình rõ với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo trước khi tiến hành các bước tiếp theo.

- **Bước 4:** Tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để lấy ý kiến về nhân sự (được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt).

Thành phần gồm: Ủy viên Ban Chấp hành, công chức công tác tại Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, chủ tịch CĐCS trực thuộc.

Trình tự lấy ý kiến:

+ Trao đổi, thảo luận về cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí cần bổ sung, kiện toàn.

+ Thông báo danh sách nhân sự do Ban Thường vụ giới thiệu (ở bước 3); tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

+ Ghi phiếu lấy ý kiến.

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.)

- **Bước 5:** Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thảo luận và biểu quyết nhân sự. Trình tự thực hiện như sau:

+ Phân tích kết quả lấy phiếu ở các hội nghị

+ Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy nơi nhân sự công tác (nếu có).

+ Tập thể Ban Thường vụ thảo luận và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc lựa chọn: Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu giới thiệu thì được lựa chọn giới thiệu bầu bổ sung; trường hợp 02 người có số phiếu ngang nhau (đạt tỷ lệ 50%) thì do người đứng đầu (Chủ tịch) xem xét quyết định; đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác (nếu có) để LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định.

b2. Đối với nguồn nhân sự từ nơi khác

- Trường hợp nhân sự do đơn vị đề xuất, thì tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thống nhất về chủ trương và chỉ đạo tiến hành một số công việc sau:

+ Gặp nhân sự được đề nghị giới thiệu ứng cử để trao đổi ý kiến về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

+ Trao đổi ý kiến với tập thể lãnh đạo và cấp ủy cơ quan nơi nhân sự được đề nghị giới thiệu ứng cử đang công tác về chủ trương giới thiệu ứng cử; lấy nhận xét đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đối với nhân sự.

+ Thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín).

- Trường hợp nhân sự do cấp ủy có thẩm quyền dự kiến điều động, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ngoài cơ quan, thì thực hiện quy trình nhân sự do cấp ủy có thẩm quyền chỉ đạo.

c. Căn cứ kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để thực hiện bầu cử bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT. Tại Hội nghị thực hiện các nội dung sau:

- Công bố nghị quyết của tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; văn bản của LĐLĐ tỉnh (*đối với trường hợp phải xin chủ trương*) về việc bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT.

- Tiến hành bầu cử theo nguyên tắc, thể lệ bầu cử quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

d. Chậm nhất trong thời gian 05 ngày sau khi có kết quả bầu cử bổ sung, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo LĐLĐ tỉnh xem xét công nhận kết quả bầu cử bổ sung Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT. Hồ sơ đề nghị công nhận gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận kết quả bầu cử bổ sung, kèm theo các biên bản kiểm phiếu bầu cử.

- Báo cáo việc thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (*nói rõ kết quả của từng bước*).

- Biên bản hội nghị ban chấp hành bầu bổ sung.

- Danh sách trích ngang lý lịch nhân sự đề nghị công nhận theo mẫu.

đ. Trường hợp nhân sự được giới thiệu bầu bổ sung tại hội nghị Ban Chấp hành không trúng cử, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo giải trình rõ với LĐLĐ tỉnh xem xét cho ý kiến trước khi quyết định tiếp tục hoặc không tiếp tục thực hiện kiện toàn, bổ sung.

3.2. Quy trình kiện toàn, bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

a. Khi khuyết chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc căn cứ yêu cầu nhiệm vụ cần bổ sung thêm chức danh Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp về chủ trương kiện toàn, bổ sung chức danh khuyết và đề nghị bằng văn bản gửi Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xin chủ trương kiện toàn hoặc bổ sung.

b. Sau khi có văn bản đồng ý về chủ trương của LĐLĐ tỉnh, tập thể Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tiến hành quy trình giới thiệu nhân sự. Các bước quy trình giới thiệu nhân sự thực hiện như quy trình kiện toàn, bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với nguồn nhân sự tại chỗ.

c. Căn cứ kết quả thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo xin ý kiến cấp ủy tại nơi công tác của người được giới thiệu.

- Đối với nhân sự Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) thuộc LĐLĐ huyện, Thành phố thì xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy.

- Đối với nhân sự là Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh thì xin ý kiến đảng ủy sở, ngành.

- Công đoàn Viên chức xin ý kiến của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

d. Sau khi có ý kiến của cấp ủy tại nơi công tác của người được giới thiệu, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo cáo xin ý kiến LĐLĐ tỉnh về nhân sự dự kiến bầu bổ sung. Hồ sơ báo cáo xin ý kiến LĐLĐ tỉnh gồm:

- Tờ trình về việc kiện toàn bổ sung chức danh chủ tịch, phó chủ tịch (*kèm theo các biên bản kiểm phiếu giới thiệu, biên bản hội nghị và danh sách trích ngang lý lịch nhân sự đề nghị công nhận theo mẫu*).

- Văn bản ý kiến cấp ủy đồng ý giới thiệu nhân sự.

- Hồ sơ cá nhân (quy định tại Khoản 4 Điều này).

đ. Sau khi có ý kiến của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và cấp ủy tại nơi công tác của người được giới thiệu, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức hội nghị Ban Chấp hành để bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch. Trình tự bầu bổ sung được thực hiện như sau:

- Công bố văn bản của LĐLĐ tỉnh, cấp ủy có thẩm quyền đồng ý bầu bổ sung chức danh Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch).

- Tiến hành bầu cử theo nguyên tắc, thể lệ bầu cử quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

e. Trong thời hạn 05 ngày kể từ khi có kết quả bầu cử tại Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lập hồ sơ đề nghị LĐLĐ tỉnh công nhận chức danh được bầu bổ sung. Hồ sơ đề nghị gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ đề nghị công nhận kết quả bầu cử chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch.

- Biên bản kiểm phiếu bầu từng chức danh.

- Biên bản hội nghị Ban Chấp hành.

- Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (*nếu có*).

g. Trường hợp nhân sự được giới thiệu bầu bổ sung tại hội nghị Ban Chấp hành không trúng cử, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở báo

cáo giải trình rõ với Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và cấp có thẩm quyền xem xét cho ý kiến trước khi quyết định tiếp tục hoặc không tiếp tục thực hiện kiện toàn, bổ sung.

4. Hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức ứng cử:

Hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử phải khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận hoặc chứng thực theo quy định, bao gồm:

4.1. Tờ trình về việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức ứng cử do người đứng đầu cơ quan ký.

4.2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu kèm theo biên bản kiểm phiếu ở các bước trong quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức ứng cử.

4.3. Văn bản đồng ý giới thiệu nhân sự của cấp ủy (đối với trường hợp nhân sự giới thiệu ứng cử), của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (đối với trường hợp giới thiệu nguồn nhân sự từ nơi khác).

4.4. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu 2C/TCTW-98*) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

4.5. Bản tự kiểm điểm 3 năm công tác (*trong 3 năm tính đến thời điểm bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử*).

4.6. Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo cơ quan về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, về năng lực công tác, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất.

4.7. Nhận xét, đánh giá của chi bộ, đảng ủy nơi đảng viên sinh hoạt.

4.8. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của cả chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.

4.9. Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị.

4.10. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định (*có ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).

4.11. Bản sao (*có chứng thực*) các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm, ứng cử. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo chứng nhận.

4.12. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

4.13. Bản sao: Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh dự kiến giới thiệu ứng cử, hoặc các chức danh tương đương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quyết định khen thưởng (*bằng khen trở lên*), quyết định kỷ luật (*nếu có*).

Điều 17. Bổ nhiệm trong trường hợp khác

1. Cơ quan cấp trên trực tiếp chủ trì thực hiện quy trình bổ nhiệm đối với các trường hợp sau:

a. Bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị mới được thành lập.

b. Chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lâm thời đối với việc thành lập 01 tổ chức công đoàn trực thuộc (sau khi có ý kiến của cấp ủy cùng cấp với tổ chức công đoàn trực thuộc).

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị chưa kiện toàn người đứng đầu, căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm giao quyền hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị cho đến khi bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Thời gian giao quyền, giao phụ trách không tính vào thời gian giữ chức vụ khi được bổ nhiệm.

Chương VII

BỔ NHIỆM LẠI, KÉO DÀI THỜI GIAN GIỮ CHỨC VỤ

Điều 18. Thời điểm, thời hạn và nguyên tắc thực hiện bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ, giới thiệu tái cử

1. Cán bộ, công chức lãnh đạo khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định thì phải tiến hành quy trình xem xét bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, giới thiệu tái cử. Trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì phải có văn bản thông báo để cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức biết.

2. Cán bộ, công chức lãnh đạo khi hết thời hạn bổ nhiệm, tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 05 năm công tác mà được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 02 năm công tác, Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì quyết định kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

3. Quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo phải được ban hành trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm ít nhất 01 ngày làm việc.

4. Trường hợp công chức lãnh đạo khi hết thời hạn bổ nhiệm mà chưa có quyết định bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo thì không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ lãnh đạo đó do Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định.

5. Các trường hợp chưa thực hiện quy trình bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, giới thiệu tái cử:

5.1. Cán bộ, công chức lãnh đạo đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử.

5.2. Cán bộ, công chức lãnh đạo đang trong thời gian được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học, công tác ở nước ngoài từ 03 tháng trở lên.

5.3. Cán bộ, công chức lãnh đạo đang trong thời gian điều trị nội trú từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở y tế hoặc đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

6. Những cán bộ, công chức sau khi bổ nhiệm vì những lý do cụ thể như: Sức khỏe không đảm bảo, uy tín giảm sút, không phù hợp với điều kiện làm việc, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan tham mưu đề xuất và cấp có thẩm quyền xem xét, thay thế kịp thời không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

7. Việc bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, giới thiệu tái cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và yêu cầu của từng lĩnh vực công tác, đảm bảo sự ổn định, kế thừa và hiệu quả thiết thực.

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo.
2. Đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo theo quy định của cơ quan tại thời điểm bổ nhiệm lại.
3. Cơ quan có nhu cầu về vị trí việc làm lãnh đạo.
4. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2. Cán bộ, công chức không được bổ nhiệm lại sẽ được xem xét bố trí công tác khác.

Điều 21. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh ra thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với cán bộ, công chức.

2. Cán bộ, công chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra).

3. Căn cứ thời gian bổ nhiệm của công chức, Ban Tổ chức - Kiểm tra xem xét tiêu chuẩn, điều kiện để đề xuất với Đảng đoàn xem xét cho chủ trương có tiếp tục bổ nhiệm hay thôi không bổ nhiệm công chức.

4. Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến về việc bổ nhiệm lại.

Thành phần: Thực hiện như quy định tại bước 4 quy trình bổ nhiệm.

Trình tự thực hiện: Công chức được xem xét bổ nhiệm lại báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ; hội nghị tham gia góp ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm bằng phiếu kín đối với công chức được xem xét bổ nhiệm lại.

(Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này.)

5. Tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết nhân sự.

Thành phần: Thực hiện như quy định tại bước 5 quy trình bổ nhiệm.

Trình tự thực hiện:

Phân tích kết quả lấy phiếu ở hội nghị cán bộ chủ chốt. Công chức được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tính trên tổng số người được triệu tập tham gia hội nghị cán bộ chủ chốt giới thiệu.

Xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có).

Lấy ý kiến bằng văn bản của cấp ủy cơ quan về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại.

Tập thể Đảng đoàn thảo luận, nhận xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự bằng phiếu kín. Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên Đảng đoàn đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do Bí thư Đảng đoàn quyết định.

Ra quyết định bổ nhiệm lại theo thẩm quyền.

Điều 22. Quy trình, thủ tục kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ra thông báo thực hiện việc xem xét kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức.

2. Cán bộ, công chức làm báo cáo tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ gửi Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức - Kiểm tra).

3. Căn cứ thời gian bổ nhiệm của cán bộ, công chức, Ban Tổ chức - Kiểm tra xem xét tiêu chuẩn, điều kiện để đề xuất với Đảng đoàn xem xét cho chủ trương có tiếp tục kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu hay không.

4. Người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan tổ chức thảo luận, xem xét, nếu cán bộ, công chức còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thì thống nhất biểu quyết bằng phiếu kín.

Nhân sự được đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo phải đạt tỷ lệ trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 23. Hồ sơ bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thực hiện như quy định đối với hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ, công chức ứng cử quy định tại Khoản 4, Điều 16, Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu, bao gồm:

2.1. Tờ trình về việc đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu do người đứng đầu cơ quan ký.

2.2. Biên bản họp và kết quả kiểm phiếu đề nghị kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo đến tuổi nghỉ hưu của tập thể lãnh đạo cơ quan.

2.3. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C/TCTW-98) do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý xác nhận, có dán ảnh màu khổ 4x6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.

2.4. Bản tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ.

2.5. Nhận xét, đánh giá của chi bộ, đảng ủy nơi đảng viên sinh hoạt.

2.6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình. Trường hợp nơi cư trú của bản thân khác với nơi cư trú của gia đình thì phải lấy nhận xét của chi ủy nơi bản thân cư trú và nơi gia đình cư trú.

2.7. Kết luận của cấp ủy có thẩm quyền về tiêu chuẩn chính trị.

2.8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu quy định (*có ký xác nhận và ghi rõ họ tên vào từng trang*).

2.9. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng.

Chương VIII

TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM

Điều 24. Từ chức

1. Việc xem xét từ chức áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo được thực hiện trong các trường hợp sau:

1.1. Tự nguyện thôi giữ chức vụ để chuyển giao vị trí lãnh đạo.

1.2. Do tự nhận thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vị trí công tác không phù hợp.

1.3. Vì các lý do chính đáng khác của công chức.

2. Công chức giữ chức vụ lãnh đạo không được từ chức nếu đang trong thời gian chịu sự thanh tra, kiểm tra, điều tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Quy trình xem xét cho từ chức:

3.1. Chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày nhận đơn đề nghị từ chức của công chức, Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan nơi công chức đang công tác phải trao đổi trực tiếp với công chức có đơn đề nghị từ chức. Trường hợp công chức rút đơn thì dừng việc xem xét; trường hợp công chức không rút đơn thì Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh xem xét, đề xuất với Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh.

3.2. Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh đề xuất, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh phải thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín. Việc quyết định để công chức từ chức phải được trên 50% tổng số thành viên tập thể lãnh đạo đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định.

4. Khi đơn từ chức chưa được Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh đồng ý thì công chức có đơn từ chức vẫn phải tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Hồ sơ xem xét cho công chức lãnh đạo từ chức gồm:

5.1. Tờ trình của Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh.

5.2. Các văn bản có liên quan: Quyết định, văn bản kết luận, ý kiến của tập thể lãnh đạo Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh, đơn đề nghị của công chức.

5.3. Biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu.

Điều 25. Miễn nhiệm

1. Việc xem xét miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo được thực hiện trong các trường hợp sau:

1.1. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

1.2. Bị xử lý kỷ luật chưa đến mức cách chức nhưng do yêu cầu nhiệm vụ công tác cần phải thay thế.

1.3. Bị xử lý kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo hai lần trong cùng một thời hạn bổ nhiệm.

1.4. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ.

1.5. Các lý do miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Quy trình xem xét miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo:

2.1. Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo tại Khoản 1 Điều này, người đứng đầu cơ quan trực tiếp sử dụng công chức hoặc Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh đề xuất với Đảng đoàn, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

2.2. Chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất việc miễn nhiệm, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh phải thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín. Việc quyết định miễn nhiệm đối với công chức phải được trên 50% tổ số thành viên đồng ý; trường hợp nhân sự đạt tỷ lệ 50% thì do người đứng đầu quyết định.

3. Chậm nhất sau 10 ngày biểu quyết miễn nhiệm, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh phải ban hành quyết định miễn nhiệm. Công chức lãnh đạo sau khi bị miễn nhiệm, người đứng đầu cơ quan bố trí công tác phù hợp; công chức có trách nhiệm chấp hành quyết định phân công của cấp có thẩm quyền. Trường hợp công chức bị miễn nhiệm do xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp thì cơ quan có thẩm quyền cho thôi việc theo quy định của pháp luật.

4. Hồ sơ xem xét miễn nhiệm gồm:
 - 4.1. Tờ trình của Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh.
 - 4.2. Các văn bản có liên quan: Quyết định, văn bản kết luận, ý kiến của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh, đơn đề nghị của công chức.
 - 4.3. Biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu.

Chương IX

BỔ TRÍ, PHÂN CÔNG CÔNG TÁC, ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI, LUÂN CHUYÊN

Điều 26. Bổ trí, phân công công tác

1. Người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức chịu trách nhiệm bổ trí, phân công công tác; giao nhiệm vụ, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức; bảo đảm các điều kiện cần thiết để cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức.

2. Việc bổ trí, phân công công tác, giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức phải đảm bảo phù hợp giữa nhiệm vụ được giao với chức danh, chức vụ, ngạch công chức được bổ nhiệm và yêu cầu của vị trí việc làm.

3. Cán bộ, công chức chịu trách nhiệm về kết quả và chất lượng thực hiện nhiệm vụ của mình; cán bộ, công chức lãnh đạo phải chịu trách nhiệm về việc thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều động

1. Việc điều động áp dụng đối với cán bộ, công chức được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- 1.1. Theo yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.
- 1.2. Theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức trong cơ quan và giữa các cơ quan theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
- 1.3. Chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Thẩm quyền điều động cán bộ, công chức:

Chủ tịch LĐLĐ tỉnh quyết định việc điều động cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý hoặc trình trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục điều động cán bộ, công chức:

3.1. Căn cứ quy hoạch, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh xây dựng kế hoạch, biện pháp điều động cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

3.2. Lập danh sách cán bộ, công chức cần điều động.

3.3. Biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng trường hợp.

3.4. Đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo thì thực hiện trình tự, thủ tục điều động như trường hợp bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử quy định tại Điểm 2.2, Khoản 2 và Điểm 3.2, Khoản 3, Điều 16 của Quy định này.

4. Trước khi quyết định điều động cán bộ, công chức, Đảng đoàn, lãnh đạo LĐLĐ tỉnh trao đổi, thống nhất ý kiến với cấp ủy nơi dự kiến điều động cán bộ, công chức công tác, đồng thời lãnh đạo LĐLĐ tỉnh gặp gỡ cán bộ, công chức nói rõ mục đích, sự cần thiết của việc điều động để nghe cán bộ, công chức đề xuất ý kiến. Sau khi đã thống nhất ý kiến, Đảng đoàn xem xét, quyết định.

5. Cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo được điều động đến vị trí công tác khác mà phụ cấp chức vụ mới thấp hơn phụ cấp chức vụ hiện đang đảm nhiệm thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ trong thời gian 06 tháng.

Điều 27. Biệt phái

1. Biệt phái công chức được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

1.1. Theo nhiệm vụ đột xuất, cấp bách.

1.2. Để thực hiện công việc cần giải quyết trong một thời gian nhất định.

2. Thời hạn biệt phái không quá 03 năm.

3. Công chức được cử biệt phái chịu sự phân công, bố trí, đánh giá, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan được cử đến biệt phái, nhưng vẫn thuộc biên chế của cơ quan cử biệt phái.

4. Thẩm quyền biệt phái:

Chủ tịch LĐLĐ tỉnh quyết định việc biệt phái công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Trình tự, thủ tục biệt phái:

5.1. Chủ tịch LĐLĐ tỉnh và người đứng đầu nơi công chức được cử đến biệt phái có văn bản trao đổi, thống nhất ý kiến.

5.2. Chủ tịch LĐLĐ tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

6. Trước khi quyết định biệt phái công chức, lãnh đạo LĐLĐ tỉnh cần gặp gỡ công chức nêu rõ mục đích, sự cần thiết của việc biệt phái để nghe công chức đề xuất ý kiến trước khi quyết định theo thẩm quyền.

7. Chính sách đối với công chức được biệt phái:

7.1. Trong thời gian biệt phái, cơ quan cử công chức biệt phái có trách nhiệm bảo đảm tiền lương và các quyền lợi khác của người được biệt phái.

7.2. Công chức được cử biệt phái đến các huyện biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.

7.3. Hết thời hạn biệt phái, công chức trở về cơ quan cũ công tác được tiếp nhận và bố trí việc làm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 28. Luân chuyển cán bộ

1. Luân chuyển đối với cán bộ là công chức.

2. Đối tượng, phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình và thực hiện chính sách đối với cán bộ luân chuyển thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh về luân chuyển cán bộ.

C. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 16-QĐ/ĐĐ, ngày 17/8/2020 của Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 30. Các Ban LĐLĐ tỉnh, LĐLĐ các Huyện, Thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai và thực hiện Quy định này.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy viên Đảng đoàn LĐLĐ tỉnh;
- Văn phòng, Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TC-KT.

**T/M ĐẢNG ĐOÀN
BÍ THƯ**



Nguyễn Thị Thiện